

Bản án số: **05/2021/HS-ST**

Ngày **02/02/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Phạm Tuấn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; nơi sinh: huyện K, tỉnh Ninh Bình; ĐKKHKT và cư trú tại: xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12;

Bố đẻ: Trần Văn A, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Vũ Thị H, sinh năm 1972; bố mẹ hiện cư trú tại xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có

Bị cáo có 02 tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 19/09/2020 của Công an xã K, huyện K xử phạt “Cảnh cáo” đối với T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 28/10/2020 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo có 02 tiền án:

+ Bản án số 16 ngày 04/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 200.000 đồng tiền án phí. Ngày 04/04/2018 chấp hành xong án phí, ngày 16/09/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 48 ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000

đồng án phí DSST. Ngày 06/03/2020 chấp hành xong án phí, ngày 13/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Lịch sử bản thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32 ngày 08/02/2018 của Công an huyện K xử phạt “Cảnh cáo” đối với T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

+ Vợ chồng bà Trần Thị H1 và ông Nguyễn Văn H2; địa chỉ: xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Vợ chồng ông Vũ Văn M và bà Trần Thị B; địa chỉ: tổ 11, phố T, thị trấn P. Vắng mặt.

- Người làm chứng: bà Phạm Thị H3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người nghiện ma túy và là người đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong 02 ngày 18/8/2020 và 07/10/2020 T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2020, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có biển kiểm sát đến chợ Q thuộc xóm 2, xã H, huyện K để mua thịt lợn; khi đến quầy bán thịt của bà Trần Thị H1, T tắt máy xe, ngồi trên xe và hỏi giá thịt, sau đó T chỉ vào miếng thịt nhỏ hỏi mua rồi nhờ bà H1 thái thịt giúp. Khi bà H1 đang thái thịt không chú ý, T dùng tay trái cầm 01 miếng thịt vai nặng 03kg đang để trên bàn bán thịt đưa lên mũi ngửi, tay phải đề xe nổ rồi điều khiển xe bỏ chạy. Bà H1 phát hiện mất tài sản đã tri hô người dân đuổi theo nhưng không được. Sau đó, bà đã có đơn trình báo lên Cơ quan Công an xã H; miếng thịt trộm cắp được, T mang về nhà sử dụng hết số thịt trên.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 07/10/2020, Trần Văn T đi bộ trên trục đường thuộc tổ 11, phố T, thị trấn P. Khi đi qua nhà ông Vũ Văn M, nghe thấy tiếng gà kêu nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T trèo qua tường bao đi đến khu vực chăn nuôi gà của gia đình ông M, đến chuồng gà T mở cửa thấy bên trong có nhiều gà, do không có gì đựng nên T trèo qua tường bao ra ngoài để tìm bao tải đựng gà, thấy trước cổng nhà ông M có 01 bao tải rác nên T đổ rác ra ngoài rồi cầm bao trèo qua tường đến chỗ chuồng gà. T mở cửa chuồng, 01 tay cầm bao 01 tay bắt gà cho vào bao, khi thấy sắp đầy bao T thôi không bắt gà nữa, rồi theo lối cũ đi ra ngoài. Sau đó, T đi bộ lên khu vực Bến xe khách huyện K tìm chỗ bán gà, khi đi đến đoạn đường bờ đê thuộc xóm 8, xã K T gặp 01 người phụ nữ đi xe mô tô đang chở 01 sọt phía sau xe, T gọi để bán gà, người đó đồng ý. Người phụ nữ dừng xe, lấy 01 cân loại 100kg mang đi từ trước cân số gà được 13kg rồi đưa cho T

600.000 đồng và lên xe đi tiếp. Số tiền bán gà T tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy hết. Sau khi bị mất tài sản ông M đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có biển kiểm sát Trần Văn T khai mượn của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại xóm 1, xã H, huyện K. Sau khi trộm cắp tài sản ngày 18/8/2020 T đã trả lại cho Đ. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng hiện tại Đ không có mặt tại địa phương nên tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Kết luận định giá tài sản số 50/HĐĐG ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 03kg thịt lợn vai có giá trị là 450.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐG ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 13kg gà có giá trị là 1.209.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bà H1 yêu cầu T bồi thường 450.000 đồng; gia đình ông M yêu cầu T bồi thường 1.209.000 đồng. Hiện tại T chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 09/VKS ngày 07/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/11/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 BLDS: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bà Trần Thị H1 số tiền 450.000 đồng, cho ông Vũ Văn M số tiền 1.209.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2, Điều 136 - BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi của mình thực hiện như nội dung vụ án Tòa án đã nêu; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: Kết luận định giá tài sản số 50/HĐĐG ngày 16/10/2020, số 52/HĐĐG ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K; sơ đồ hiện trường.

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, bảo quản tài sản của chủ sở hữu; Trần Văn T là người có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2020, tại chợ Q thuộc xóm 2, xã H, huyện K, Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 03kg thịt lợn vai của bà Trần Thị H1 có giá trị là 450.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 07/10/2020, tại tổ 11, phố T, thị trấn P, Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 13kg gà của gia đình ông Vũ Văn M có giá trị là 1.209.000 đồng.

Hành vi đó của Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Trần Văn T là người có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” không chịu tu thân rèn luyện trở thành công dân có ích mà liên tiếp hai lần trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; ngoài hai lần phạm tội bị truy tố bị cáo còn bị xử lý hành chính hai lần về các hành vi vi phạm pháp luật khác. Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung

Khi lượng hình xét thấy bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình phạt.

[5] Đối với người phụ nữ mua 13kg gà của Trần Văn T tại đường bờ đê thuộc xóm 8, xã K. T khai không biết tên tuổi địa chỉ của người này, đây là lần đầu tiên gặp. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã sử dụng và tiêu xài hết không thu giữ được. Căn cứ kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K thì tài sản bị cáo trộm cắp của bà H1 có giá trị là 450.000 đồng; tài sản bị cáo trộm cắp của ông M có giá trị là 1.209.000 đồng. Bà Trần Thị H1 và Ông Vũ Văn M đều có yêu cầu T phải bồi thường 1.209.000 đồng. Căn cứ quy

định tại Điều 48 BLHS 584, 585, 586, 589 BLDS cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho H1 450.000 đồng và bồi thường cho ông M 1.209.000 đồng.

[7] Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có biển kiểm soát Trần Văn T khai mượn của anh Nguyễn Văn Đ. Sau khi trộm cắp tài sản ngày 18/8/2020 T đã trả lại cho Đ. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng hiện tại Đ không có mặt tại địa phương nên tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe khi nào xác minh được sẽ xử lý sau là phù hợp HĐXX không xem xét lại.

[7] Bị cáo phải chịu án phí dân sự và án phí Hình sự và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 BLHS. Các điều 584, 585, 586, 589 BLDS. Điều 136 BLTTHS; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020.

3. Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho vợ chồng bà Trần Thị H1 450.000đ; Bồi thường cho vợ chồng ông Vũ Văn M 1.290.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

4. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K,
- UBND xã K;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh